TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42 /2020/QĐST-HNGĐ	*Hương Sơn, ngày 08 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2020/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc: " Tranh chấp ly hôn, nuôi con " giữa:

Nguyên đơn: Chị Lữ Thị N, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện C, tỉnh Nghệ An;

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mưc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lữ Thị N và anh Nguyễn Xuân H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ con chung*: Chị Lữ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày: 14/8/2010 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Xuân H không

phải cấp dưỡng tiền nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2.*Về quan hệ tài sản và nợ chung:* Chị Lữ Thị N và anh Nguyễn Xuân H không có tài sản chung, không vay nợ chung và cũng như không ai vay nợ chị N, anh H tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Lữ Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004757, ngày 25 tháng 02 năm 2020. Trả lại cho chị Lữ Thị N số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Đ (để xóa đăng ký);
- Lưu hồ sơ, VP

THẨM PHÁN
(Đã ký)
STrần Quốc Khánh